



TRANH CHẤP

*Câu chuyện hôm nay: Đâu là yếu tố
khiến thị trường biến động trong
thời gian tới?*

BẢN TIN SÁNG 21/10/2022





➤ **CHÍNH THỨC RA MẮT** ◀

eduDragon

**TOP HỆ THỐNG ĐÀO TẠO ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN
TOÀN DIỆN TẠI VIỆT NAM**



- ✓ **KHO KIẾN THỨC CHUYÊN SÂU, ĐA DẠNG**
- ✓ **TỐI ƯU TRẢI NGHIỆM HỌC TẬP**
- ✓ **HOÀN TOÀN MIỄN PHÍ**

KHÁM PHÁ NGAY!



NHẬN ĐỊNH VÀ DỰ BÁO THỊ TRƯỜNG

VN-Index 1058.5 ▼0.2% **VN30** 1053.3 ▼0.0% **HNX-Index** 225.9 ▼0.9%

- ❖ Với tín hiệu cầu yếu trong ít phiên gần đây, thị trường tiếp tục trạng thái thận trọng khi bước vào phiên giao dịch mới. Phần lớn thời gian của phiên giao dịch, thị trường luôn ở vùng giá đỏ. Tình hình chỉ được cải thiện khi gần về cuối phiên giao dịch. Tuy nhiên, VN-Index và VN30-Index vẫn đóng cửa trong sắc đỏ.
- ❖ Với diễn biến giằng co và thận trọng của thị trường, nhiều nhóm ngành cũng ở trạng thái lưỡng lự nhưng nhìn chung sắc đỏ vẫn chiếm quá nửa trên toàn thị trường. Nhóm thép, nhóm Hóa chất, nhóm Chứng khoán, nhóm Bán lẻ ... là những nhóm đang gây sức ép giảm điểm cho thị trường. Nhưng bù lại, thị trường nhận được sự hỗ trợ của một số cổ phiếu có vốn hóa lớn như VCB, GAS, FPT, VNM, ACB ...
- ❖ Thị trường giằng co trong phiên đáo hạn hợp đồng VN30F2210. Tuy nhiên, nhìn chung dòng tiền hỗ trợ vẫn còn dè dặt và thiếu quyết đoán, dẫn đến thị trường thất bại trong việc lấy lại sắc xanh.
- ❖ Trạng thái thận trọng tiếp tục tiếp diễn, cho thấy diễn biến thị trường vẫn còn e ngại áp lực từ vùng Gap giảm 1.063 – 1.073 điểm.
- ❖ Dự kiến thị trường sẽ tiếp tục suy yếu trong phiên giao dịch tiếp theo để kiểm tra lại cung cầu. Hai vùng hỗ trợ gần nhất đối với VN-Index là vùng quanh 1.050 điểm và 1.035 điểm.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- ❖ Quý Nhà đầu tư cần chậm lại để quan sát và đánh giá trạng thái của thị trường.
- ❖ Đồng thời nên hạn chế mua mới và có thể cân nhắc tái cơ cấu danh mục theo hướng giảm thiểu rủi ro.

Tín hiệu kỹ thuật VN-Index



Thế giới

Mỹ

Phổ Wall giảm phiên thứ 2 liên tiếp

Nhà đầu tư cân nhắc một số báo cáo kết quả kinh doanh quan trọng và chú ý đến thị trường trái phiếu, nơi lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ tiếp tục tăng. Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Năm, chỉ số Dow Jones hạ 90.22 điểm (tương đương 0.3%) xuống 30,333.59 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.8% còn 3,665.78 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.61% xuống 10,614.84 điểm. [Xem thêm](#)

Thế giới

Tiền tệ

Yên Nhật phá ngưỡng tâm lý 150 đối 1 USD

Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Tư, chỉ số Nasdaq Composite lùi 0.85% xuống 10,680.51 điểm. Chỉ số S&P 500 mất 0.67% còn 3,695.16 điểm. Chỉ số Dow Jones hạ 99.99 điểm (tương đương 0.33%) xuống 30,423.81 điểm. [Xem thêm](#)

Thế giới

Trung Quốc

Trung Quốc tăng cường thăm dò, tích trữ khí đốt để đảm bảo cung năng lượng

Các doanh nghiệp dầu khí Trung Quốc đã tăng cường thăm dò và tích trữ khí đốt tự nhiên để đảm bảo cung cấp năng lượng, đối phó với những biến động của thị trường năng lượng toàn cầu, cũng như mùa sưởi ấm mùa đông sắp tới. [Xem thêm](#)

Trong nước

Trung Quốc

Không còn công ty nào an toàn trên thị trường bất động sản Trung Quốc

Vụ vỡ nợ của CIFI, một trong những nhà phát triển nhà ở tư nhân của Trung Quốc được nhà nước bảo lãnh phát hành trái phiếu nhân dân tệ, cho thấy không còn công ty BĐS nào được xem là an toàn trong cuộc khủng hoảng hiện nay. [Xem thêm](#)

Trong nước

Kinh tế

WB: Kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng đáng kinh ngạc trong quý III/2022

Ngày 20/10 tại Hà Nội, Ngân hàng Thế giới (WB) công bố bản tin Cập nhật Tình hình Kinh tế vĩ mô Việt Nam tháng 10 năm 2022. Theo đó, ghi nhận trong quý III/2022, nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao 13,7% so cùng kỳ năm 2021. Cũng nhờ hiệu ứng xuất phát điểm thấp, nền cộng dồn 3 quý đầu năm 2022, chỉ số tăng trưởng của nền kinh tế đạt 8,9% so cùng kỳ năm trước. [Xem thêm](#)

Trong nước

Ngân hàng

Hơn 10 ngân hàng công bố KQKD quý 3: Cập nhật VPBank, Techcombank,...

Cập nhật đến ngày 20/10, đã có hơn 10 ngân hàng công bố kết quả kinh doanh 9 tháng đầu năm 2022 và đều ghi nhận lợi nhuận tăng trưởng dương so với cùng kỳ năm 2021. Theo nguồn tin từ Techcombank, 9 tháng đầu năm, lợi nhuận trước thuế của ngân hàng đạt 20.800 tỷ đồng, tăng 22% so với cùng kỳ năm ngoái. Tổng doanh thu của Techcombank đạt 31.500 tỷ đồng, tăng 16,9%. ROA nhà băng này tiếp tục dẫn đầu ngành với mức 3,6%. Cuối tháng 9, tỷ lệ an toàn vốn (CAR) theo Basel II đạt 15,7%, cao hơn nhiều so với yêu cầu tối thiểu 8%. [Xem thêm](#)

Trong nước

Tài chính

Thu ngân sách năm 2022 dự kiến vượt dự toán 14,3% nhưng phần lớn ở thu từ đất đai

Dù thu ngân sách năm nay ước tăng 14,3% so với dự toán nhưng Chủ nhiệm Ủy ban Tài chính - Ngân sách Quốc hội cho rằng cơ cấu tăng thu ngân sách vẫn chưa vững, tỷ trọng tăng thu từ đất còn lớn và nhiều địa phương thu không đạt dự toán. [Xem thêm](#)

MIỄN LÃI, MIỄN ỨNG

Ngay gì giao dịch

- ✓ Không cần đăng ký
- ✓ Hoàn toàn tự động
- ✓ Ưu đãi hàng ngày

*Ưu đãi áp dụng dành cho tài khoản đạt đủ điều kiện



MỞ TÀI KHOẢN NGAY!



Chi tiết liên hệ

• Chuyên viên Quản lý tài khoản • Tổng đài +84.28 6299 2020

Sự kiện trong nước

Thời gian	Sự kiện
17/10/2022	Công bố thông tin thay đổi cổ phiếu thành phần VNFN SELECT, VNDIAMOND; Cập nhật thông tin khối lượng lưu hành, free-float của cổ phiếu thành phần VN30, VNFN LEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND
20/10/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2210
20/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022
29/10/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 10/2022
30/10/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 (nếu là BCTC CTM/HN/TH)
01/11/2022	Cơ cấu danh mục HNX30 có hiệu lực
01/11/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
07/11/2022	Các thay đổi chỉ số VN30, VNFNLEAD, VNFN SELECT, VNDIAMOND có hiệu lực áp dụng
11/11/2022	Công bố cơ cấu danh mục MSCI
14/11/2022	Hạn công bố BCTC Q3/2022 soát xét (không bắt buộc)
17/11/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2211
29/11/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam tháng 11/2022
01/12/2022	Công bố PMI (Purchasing Managers Index)
01/12/2022	Ngày hiệu lực cơ cấu danh mục MSCI
02/12/2022	Công bố cơ cấu danh mục FTSE và VNM ETF
15/12/2022	Đáo hạn HĐTL VN30F2212
16/12/2022	Ngày thực hiện cơ cấu Quỹ FTSE và VNM ETF
29/12/2022	Công bố số liệu kinh tế Việt Nam cả năm 2022

LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý TRONG THỜI GIAN TỚI

Sự kiện thế giới

Thời gian	Quốc gia	Sự kiện
17/10/2022	Trung Quốc	Công bố số liệu GDP Q3/2022
19/10/2022	Anh	Công bố số liệu lạm phát YoY
19/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
20/10/2022	Trung Quốc	Quyết định lãi suất cơ bản
20/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
21/10/2022	Nhật	Công bố số liệu lạm phát
26/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
27/10/2022	Châu Âu	Quyết định chính sách ECB
27/10/2022	Mỹ	Công bố số liệu GDP Q3/2022 sơ bộ
27/10/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho khí tự nhiên của EIA
28/10/2022	Nhật	Quyết định chính sách BoJ
28/10/2022	Mỹ	Công bố chỉ số PCE cốt lõi
31/10/2022	Châu Âu	Công bố số liệu lạm phát
01/11/2022	Úc	Quyết định chính sách RBA
01/11/2022	Mỹ	Công bố báo cáo "Khảo sát việc làm và luân chuyển lao động (JOLTS)
02/11/2022	Mỹ	Thống kê tồn kho dầu thô của EIA
03/11/2022	Mỹ	FED công bố kết quả họp FOMC
03/11/2022	Anh	Quyết định chính sách BoE
03/11/2022	Châu Âu	Công bố tỷ lệ thất nghiệp

Đâu là yếu tố khiến thị trường biến động trong thời gian tới?

Thị trường chứng khoán Việt Nam biến động đồng pha với thị trường thế giới

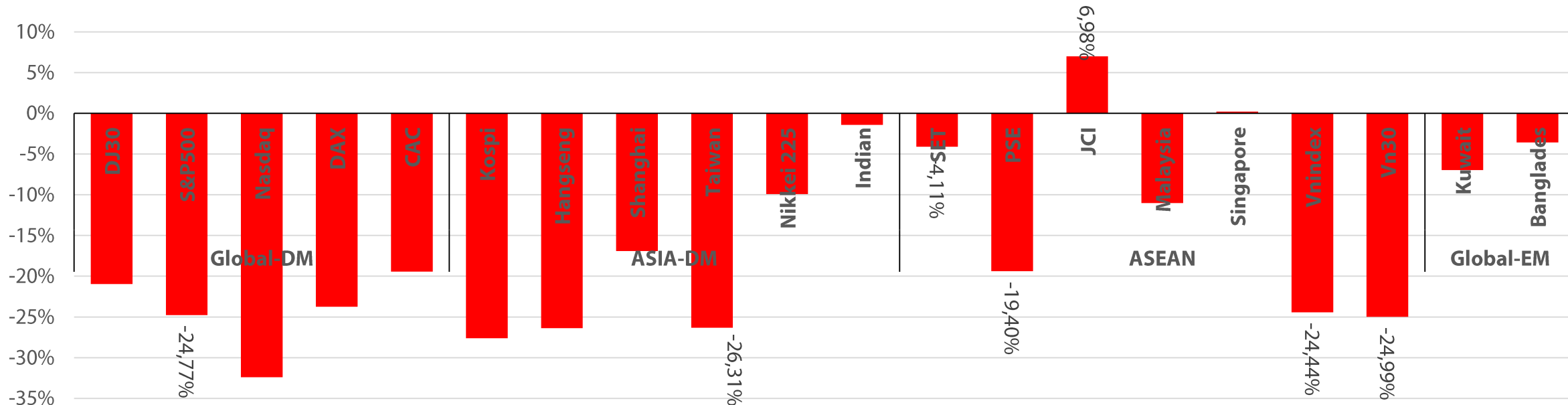
Thị trường chứng khoán trong nước đã trải qua giai đoạn giảm điểm mạnh mẽ trong gần 2 tháng qua, nếu tính mức giảm điểm tính từ đầu năm, thì mức giảm điểm hiện tại của chỉ số VNINDEX (giảm 29,3% YTD) có mức giảm nhiều nhất trong suốt 14 năm qua và mức giảm chỉ xếp sau mức giảm điểm của năm 2008. Chỉ tính riêng tháng 9/2022, chỉ số VNINDEX giảm 11,6% so với tháng trước đây là mức giảm lớn thứ 2 trong 1 tháng trong 10 năm qua chỉ sau mức giảm điểm của tháng 3/2020 (giảm 24,9%) khi Covid 19 bùng phát tại Việt Nam.

Bảng 1: Mức biến động của chỉ số VNINDEX theo tháng (%)

	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12
2007	38.5%	9.3%	-5.8%	-13.8%	17.1%	-5.3%	-11.4%	0.0%	15.2%	1.7%	-8.7%	-4.7%
2008	-8.9%	-21.4%	-22.1%	1.1%	-20.7%	-3.5%	13.0%	21.3%	-16.6%	-24.0%	-9.3%	0.3%
2009	-3.9%	-19.0%	14.2%	14.6%	28.0%	8.9%	-4.4%	27.5%	6.2%	1.1%	-14.1%	-1.8%
2010	-2.6%	3.1%	0.5%	8.7%	-6.5%	-0.1%	-2.6%	-7.9%	-0.1%	-0.4%	-0.2%	7.3%
2011	5.3%	-9.6%	-0.1%	4.1%	-12.2%	2.6%	-6.2%	4.9%	0.5%	-1.6%	-9.5%	-7.7%
2012	10.4%	9.2%	4.1%	7.4%	-9.4%	-1.6%	-1.9%	-4.5%	-0.9%	-1.1%	-2.7%	9.5%
2013	16.0%	-1.1%	3.5%	-3.4%	9.2%	-7.2%	2.2%	-3.9%	4.2%	1.0%	2.1%	-0.6%
2014	10.3%	5.4%	0.9%	-2.3%	-2.8%	2.9%	3.1%	6.8%	-5.9%	0.3%	-5.7%	-3.7%
2015	5.6%	2.9%	-7.0%	2.0%	1.3%	4.1%	4.7%	-9.1%	-0.4%	8.0%	-5.6%	1.0%
2016	-5.8%	2.6%	0.3%	6.6%	3.4%	2.2%	3.2%	3.4%	1.6%	-1.4%	-1.6%	0.0%
2017	4.9%	1.9%	1.6%	-0.6%	2.8%	5.2%	0.9%	-0.1%	2.8%	4.1%	13.5%	3.6%
2018	12.8%	1.3%	4.4%	-10.6%	-7.5%	-1.1%	-0.5%	3.5%	2.8%	-10.1%	1.3%	-3.7%
2019	2.0%	6.0%	1.6%	-0.1%	-2.0%	-1.0%	4.4%	-0.8%	1.3%	0.2%	-2.8%	-0.6%
2020	-2.9%	-5.8%	-24.9%	16.1%	12.4%	-4.6%	-3.2%	10.4%	2.7%	2.2%	8.4%	10.0%
2021	-4.3%	10.6%	2.0%	4.0%	7.2%	6.1%	-7.0%	1.6%	0.8%	7.6%	2.4%	1.3%
2022	-1.3%	0.8%	0.1%	-8.4%	-5.4%	-7.4%	0.7%	6.1%	-11.6%	-6.5%		

Đi cùng đà giảm điểm mạnh mẽ là mức sụt giảm của thanh khoản toàn thị trường, giá trị giao dịch bình quân hàng ngày chỉ đạt 9.261 tỷ đồng từ đầu tháng 10 đến nay, giảm mạnh so với mức 12.032 tỷ đồng trong tháng 9 và 14.101 tỷ đồng trong tháng 8 thấp hơn đáng kể so mức trung bình của Q1/2022 là 23.986 tỷ đồng. Nguyên nhân khiến thị trường giảm điểm mạnh chủ yếu là do đến từ những tác động đồng thời ở trong và ngoài nước.

Hình 1: Diễn biến các chỉ số chứng khoán chính trên toàn cầu từ đầu năm đến hết tháng 9/2022



Thứ nhất, về tác động từ bên ngoài dù không phải là mới nhưng động thái thắt chặt chính sách tiền tệ của Fed nhằm kiểm chế lạm phát đã đẩy lãi suất tăng trên phạm vi toàn cầu. Song song với xung đột Nga-Ukraina kéo dài và kinh tế Trung Quốc giảm tốc do áp dụng chính sách "Zero-COVID-19". Tất cả các nguyên nhân trên khiến hầu hết các chỉ số chứng khoán toàn cầu đồng pha, đi theo một xu hướng chung là giảm điểm.

Thứ hai là ở trong nước, ngoài chịu ảnh hưởng chung từ tác động thắt chặt tiền tệ trên phạm vi toàn cầu thì thị trường trong nước còn chịu tác động riêng từ sự vụ thắt chặt thị trường TPDN và thông tin điều tra Tập đoàn Vạn Thịnh Phát cùng các cá nhân & tổ chức có liên quan. Điều này tạo tâm lý tiêu cực cho toàn thị trường dẫn tới hiệu ứng domino trên thị trường chứng khoán trong gần 2 tháng qua. Kết quả, gần như tất cả các doanh nghiệp/nhóm ngành đều giảm điểm, đặc biệt là nhóm giảm điểm nhiều nhất đến từ nhóm ngân hàng và BĐS do chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các sự vụ trên.

Đâu là yếu tố cần quan tâm trong thời gian tới

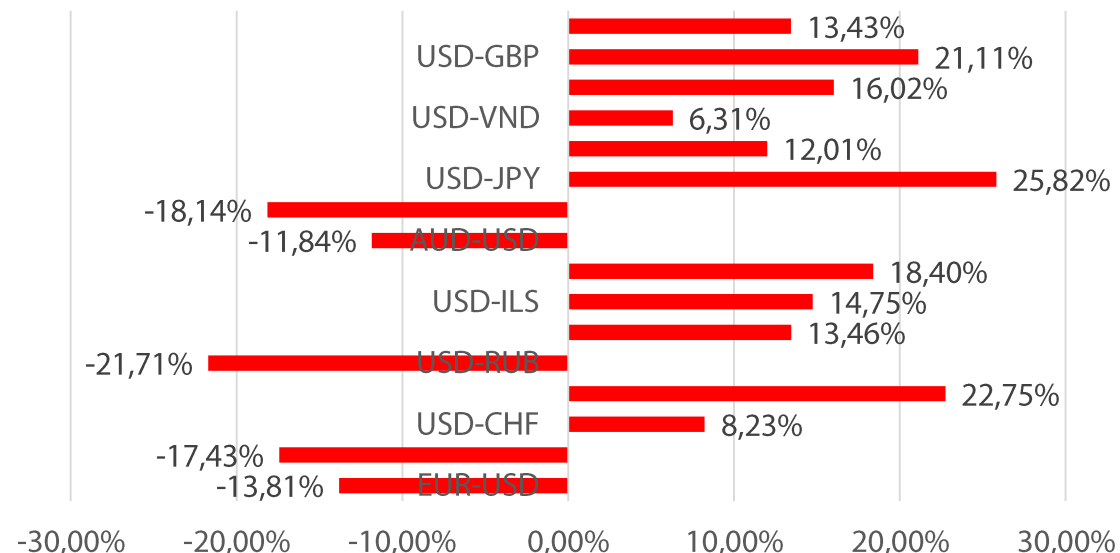
Tựu chung lại, diễn biến giảm điểm ở hầu hết các thị trường chứng khoán từ thế giới cho đến Việt Nam khi bị ảnh hưởng bởi “vòng xoáy” lạm phát, lãi suất và tỷ giá. Do USD là đồng tiền chính trong dự trữ và thương mại quốc tế, việc FED thực hiện những đợt tăng lãi suất trong thời gian gần đây đã gây ra những áp lực trên toàn cầu. Trước đó, trong tiểu mục câu chuyện hôm nay, chúng tôi đã đề cập đến dự báo về việc Fed sẽ tiến hành 2 đợt điều chỉnh tăng lãi suất liên tiếp trong 2 cuộc họp định kỳ tới đây vào tháng 11 & 12 do chỉ tiêu lạm phát chưa đạt được như kỳ vọng. Nhiều sự đồng thuận cho rằng Fed sẽ thực hiện tăng 0,75% lãi suất điều hành vào mỗi đợt trong cả 2 đợt, đưa mức lãi suất dự kiến tăng lên 4,5%-4,75% tính đến cuối năm 2022.

Hình 2: chỉ số DXY



Nguồn: Bloomberg

Hình 3: Diễn biến thay đổi tỷ giá ở một số quốc gia



Nguồn: en.stockq

Đâu là yếu tố cần quan tâm trong thời gian tới

Với lộ trình tăng lãi suất từ Fed, gây áp lực lên tỷ giá trong nước và đây là yếu tố đầu tiên cần quan tâm. Nỗi lo lạm phát hay lãi suất tăng quá nhanh gây tác động đến tăng trưởng kinh tế hay xấu hơn dẫn tới hệ lụy suy thoái kinh tế toàn cầu, đã khiến chỉ số DXY (chỉ số đo sức mạnh của đồng USD so với 6 đối tác thương mại lớn của Mỹ) đã tăng lên mức kỷ lục và hiện đang tiệm cận vùng đỉnh ở năm 2002. Ngoài ra, Trung Quốc đối tác thương mại nhập khẩu lớn nhất (giá trị 110 tỷ USD chiếm ~50% kim ngạch nhập khẩu cả nước năm 2021) liên tục giảm giá đồng Nhân Dân Tệ nhằm hỗ trợ nền kinh tế trong bối cảnh phong tỏa. Đồng CNY mất giá có thể khiến mức thâm hụt của Việt Nam đối với Trung Quốc ngày càng lớn. Với bối cảnh trên, rất khó để có thể giữ vững tỷ giá, cụ thể USD/VND + 6,31% YTD (dữ liệu tại hình 3), các mức biên độ tỷ giá trong năm nay dần bị phá vỡ, như mức 2% của NHNN đưa ra thời điểm trước Q1/2022, hay biên độ 3% ở thời điểm Q2/2022 và gần nhất tỷ giá tự do cũng đang tiệm cận mức trần biên độ +5% mới được NHNN đưa ra vào ngày 17/10/2022 (tỷ giá bán ra USD tại Vietcombank ngày 20/10/2022 là 24.670 đồng).

Dù mức tăng không mạnh so với bức tranh chung nhưng để có được mức này NHNN (SBV) đã bán ra một lượng lớn ngoại tệ, dự trữ ngoại hối còn lại khoảng 87 tỷ USD tới cuối tháng 9/2022 (chưa tới 3 tháng nhập khẩu tính từ tháng 7-9/2022), vì vậy, chúng tôi đánh giá dư địa dùng dự trữ ngoại hối để ổn định tỷ giá không còn nhiều. Chúng tôi cho rằng sự biến động của thị trường ngoại hối phần nào tác động tiêu cực đến thị trường cổ phiếu thời gian qua và sẽ còn tác động đến thị trường cổ phiếu trong thời gian tới. Diễn biến Fed tăng lãi suất trong 2 tháng tới đây có thể khiến chỉ số DXY tiếp tục tăng cao và điều này tiếp tục gây áp lực lên VND.

Một yếu tố khác mà chúng ta cũng cần quan tâm chính là lãi suất, dù NHNN mới đây đã thực hiện một đợt tăng lãi suất điều hành với mức tăng 100 điểm cơ bản cho một số lãi suất như lãi suất chiết khấu, tái cấp vốn và trần lãi suất huy động dưới 6 tháng. Trong khi đó nguồn cung ngoại tệ suy giảm đáng kể trong năm nay, cùng với việc thặng dư thương mại chỉ đạt hơn 6,3 tỷ USD trong 9 tháng đầu năm nhưng khối FDI lại thặng dư hơn 27 tỷ USD và với bối cảnh đồng USD tăng giá như hiện tại sẽ gặp rủi ro các doanh nghiệp FDI chuyển thu nhập về nước sở tại, đánh giá chung về cán cân tổng thể cũng sẽ có nhiều áp lực trong cả năm 2022. Do đó, rất có thể lãi suất sẽ sớm là công cụ mà NHNN có thể sử dụng trong thời gian tới nhằm giảm áp lực lên tỷ giá. Khi lãi suất tăng, chúng tôi đánh giá áp lực sẽ lớn hơn cho nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng, việc lựa chọn cơ hội đầu tư cũng sẽ cần sự chặt chẽ, kỹ càng hơn trong giai đoạn sắp tới.

Sàn giao dịch	Mã cổ phiếu	Vốn hoá (nghìn tỷ đ)	Giá hiện tại (VND)	Giá mục tiêu (VND)	LN kỳ vọng (%)	Tăng trưởng DT (%)		Tăng trưởng LNST		P/E		P/B
						2021	2022F	2021	2022F	2021	2022F	Hiện tại
HOSE	TCB	86,5	24.600	62.700	154,9%	37,1	20,6	46,4	25,5	4,9	4,0	0,8
HOSE	LHG	1,0	19.400	41.600	114,4%	21,5	10,7	48,5	-14,2	3,3	3,5	0,7
HOSE	MBB	77,8	17.150	35.700	108,2%	35,0	26,5	53,7	42,0	6,4	3,8	1,1
HOSE	HDB	42,3	16.800	32.000	90,5%	21,6	31,3	42,5	37,3	7,2	3,4	1,3
HOSE	NLG	10,1	26.300	47.320	79,9%	134,8	-5,7	28,3	-27,7	8,0	8,5	1,2
HOSE	GEG	4,7	14.700	24.700	68,0%	-7,5	53,2	9,4	9,8	16,4	14,1	1,3
HOSE	VPB	107,1	15.950	26.400	65,5%	13,5	31,6	13,4	69,9	8,4	6,5	0,8
HOSE	HPG	105,2	18.100	29.500	63,0%	66,1	1,1	156,6	-40,1	2,9	4,8	1,1
HNX	TNG	1,8	17.100	27.600	61,4%	0,0	18,6	0,0	30,0	5,5	7,3	1,2
UPCOM	HND	7,3	14.500	23.300	60,7%	-16,9	21,3	-69,5	81,9	19,5	8,0	1,2
HOSE	OCB	18,6	13.550	21.700	60,1%	11,3	-2,0	24,6	-9,9	4,3	4,2	0,8
HOSE	PHR	6,3	46.850	73.900	57,7%	19,0	-12,7	-49,8	117,8	16,9	9,1	1,9
HOSE	PC1	6,6	28.200	43.800	55,3%	47,4	-25,2	36,8	-30,9	14,7	11,3	1,4
HOSE	MWG	85,5	58.400	88.600	51,7%	13,3	13,0	25,0	11,2	18,2	11,6	3,8
HOSE	FMC	2,6	39.950	60.500	51,4%	17,8	17,4	18,1	27,4	9,3	7,1	1,4
HOSE	NKG	4,5	17.000	25.200	48,2%	143,7	-14,2	653,3	-69,4	1,9	5,4	0,7
HOSE	CTG	111,7	23.250	34.000	46,2%	17,4	15,2	3,0	52,5	8,6	6,4	1,1
HOSE	PPC	5,0	15.450	22.500	45,6%	-51,0	45,2	-71,5	41,5	11,1	7,9	1,0

Xu hướng ngắn hạn: ■ Tăng ■ Sideway ■ Giảm

Ngày	Mã cổ phiếu	Bình luận kỹ thuật mới
21/10	DGC	Nhịp tăng của DGC dừng lại tại vùng cản 85 và lùi bước. Hiện tại, áp lực cung vẫn đang duy trì khá cao ở vùng cản. Do vậy, có khả năng DGC sẽ tiếp tục bị cản khi tăng giá và có rủi ro lùi bước ngắn hạn để kiểm tra lại dòng tiền hỗ trợ.
	GMD	GMD đang thăm dò tại vùng giá cao. Tuy nhiên thanh khoản còn thấp, chưa cho tín hiệu tăng bền vững. Do đó, NĐT nên ưu tiên nắm giữ để quan sát động thái tiếp theo.
	NVL	NVL đang giao dịch thăm dò tại biên hẹp 73 - 76 sau nhịp sụt giảm. Mặc dù áp lực cung chưa cao nhưng dòng tiền hỗ trợ vẫn dè dặt. Có khả năng NVL sẽ tiếp tục bị cản tại vùng quanh 76 và có rủi ro suy giảm nếu đánh mất hỗ trợ 73.
	SHB	Nhịp hồi của SHB dừng lại trước vùng cản 12 và lùi bước. Hiện tại, vùng cản này vẫn ẩn chứa rủi ro, do SHB đã từng đánh mất hỗ trợ từ vùng này. Do vậy, có khả năng SHB sẽ tiếp tục bị cản khi tăng giá và có rủi ro giảm giá trở lại.
	VHC	Mô hình nến Gravestone Doji với thanh khoản thấp, cho thấy lực cầu giá cao yếu và dễ bị lấn át bởi áp lực cung. Trong ngắn hạn nên cân nhắc rủi ro giảm về những vùng hỗ trợ thấp hơn.
	VNIndex	VN-Index tiếp tục đóng cửa trong trạng thái giằng co dưới tham chiếu. Sự thận trọng của lực cầu giá cao tiếp tục được củng cố, thể hiện qua mô hình nến lưỡng lự Spinning top đi kèm với mức thanh khoản thấp. Bên cạnh đó, nhịp tăng cuối phiên cũng thiếu sức mạnh và dễ dàng bị ép lùi trở lại trong phiên ATC. Do đó, thị trường có khả năng sẽ tiếp tục suy yếu trong phiên kế tiếp.

Ngày MUA	Mã	Giá Hiện tại	Giá KN MUA	Mục tiêu Ngắn hạn 1	Mục tiêu Ngắn hạn 2	Cắt lỗ	Giá đóng vị thế	Lãi/ Lỗ	Trạng thái	Biến động VN-Index (*)
13/10	PHR	48.60	45.00	50.00	53.00	42.70	48.60	8.0%	Đóng 18/10	2.8%
07/10	BID	32.80	29.00	33.00	35.00	27.40	33.00	13.8%	Đóng 14/10	-1.2%
28/09	HPG	18.85	22.00	24.50	26.00	20.80	20.80	-5.5%	Cắt lỗ 03/10	-6.9%
28/09	VNM	76.50	71.50	79.00	82.50	69.30	69.30	-3.1%	Cắt lỗ 07/10	-11.2%
23/09	REE	80.10	84.00	93.00	99.50	79.90	79.50	-5.4%	Cắt lỗ 27/09	-4.0%
23/09	QNS	43.40	46.00	47.50	51.00	43.80	43.80	-4.8%	Cắt lỗ 03/10	-10.6%
14/09	VIC	58.40	62.50	69.00	76.00	61.30	61.30	-1.9%	Cắt lỗ 27/09	-6.6%
17/08	PTB	54.00	64.00	72.00		61.90	65.40	2.2%	Đóng 06/09	0.2%
16/08	VCS	55.20	80.00	87.80		74.80	74.80	-6.5%	Cắt lỗ 06/09	0.3%
11/08	FRT	78.00	77.50	95.00		71.90	89.00	14.8%	Đóng 30/08	1.6%
10/08	BMI	23.90	29.65	33.40		28.40	28.40	-4.2%	Cắt lỗ 29/09	-10.5%
10/08	PPC	15.30	17.70	19.30		16.40	16.40	-7.3%	Cắt lỗ 30/09	-10.1%
09/08	VPB	15.95	30.10	33.50		28.40	28.40	-5.6%	Cắt lỗ 26/09	-6.6%
04/08	NLG	26.90	41.00	46.00		38.30	43.05	5.0%	Đóng 30/08	2.4%
04/08	DDV	14.40	19.10	22.80		19.30	19.30	1.0%	Đóng 07/09	-0.5%
04/08	PVP	11.40	12.20	14.80		11.30	13.70	12.3%	Đóng 30/08	2.4%
03/08	VNM	76.50	72.80	82.50		70.30	70.30	-3.4%	Cắt lỗ 06/10	-13.5%
02/08	MWG	59.00	61.50	69.80		57.80	69.80	13.5%	Đóng 26/08	4.2%
Hiệu quả Trung bình								1.3%		-3.8%

(*) Biến động VN-Index tính từ ngày Khuyến nghị đến ngày đóng vị thế, làm cơ sở so sánh hiệu quả khuyến nghị.

1. Sản phẩm Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn kèm gói thanh khoản:

Thời hạn (Tháng)	Suất sinh lợi (%/Năm)	
	Gói cố định	Gói linh hoạt
Không kỳ hạn	0.10%	0.10%
1	6.00%	6.00%
2	6.70%	6.40%
3	7.20%	6.80%
4	7.50%	7.10%
5	7.80%	7.40%
6	8.10%	7.70%
7	8.20%	7.80%
8	8.30%	7.90%
9	8.40%	8.00%
10	8.50%	8.10%
11	8.60%	8.20%
12	8.70%	8.30%

Ghi chú:

• **Gói cố định:** Rong Viet sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào một ngày xác định.

• **Gói linh hoạt:** Rong Viet sẽ tìm bên mua lại Trái phiếu vào bất kỳ ngày nào theo nhu cầu của Khách hàng.

(*) Trái phiếu được đảm bảo bằng BĐS với tỷ lệ đảm bảo hơn 160% do VCB quản lý.

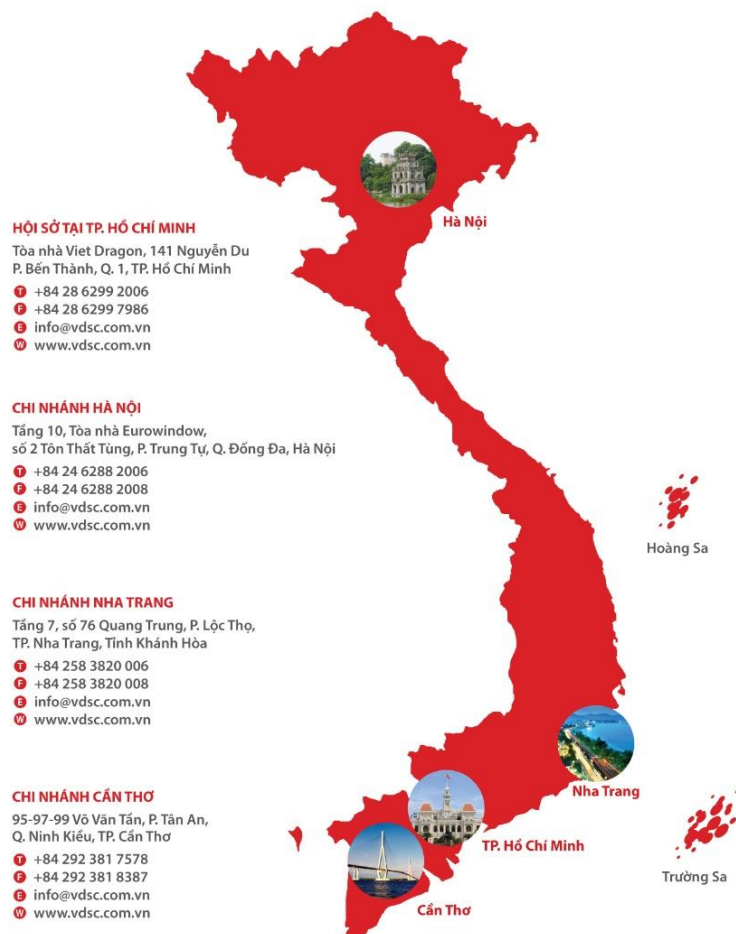
(**) Suất sinh lợi ở bảng trên là suất sinh lợi thực nhận của nhà đầu tư.

2. Sản phẩm Gói Mua nắm giữ 1 năm đối với Trái phiếu CTCP Dịch vụ Giải trí Hưng Thịnh Quy Nhơn với Suất sinh lời là 9.2%/năm.

3. Sản phẩm Mua nắm giữ đáo hạn đối với Trái phiếu CTCP Hưng Thịnh Incons (HTN):

Đáo hạn ngày 31/12/2022	
Thời gian mua	Lãi suất
Từ 16/10/22-15/11/22	7.75%
Từ 16/11/22-31/12/22	7.50%

Quý Khách hàng vui lòng liên hệ Nhân viên quản lý tài khoản và các kênh sau để được tư vấn trực tiếp hoặc để lại thông tin Rong Viet sẽ liên lạc trong thời gian sớm nhất.



Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Rong Viet Securities tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được Rong Viet Securities thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của Rong Viet Securities. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của Rong Viet Securities đều trái luật. **Bản quyền thuộc Rong Viet Securities.**

PHÒNG TƯ VẤN ĐẦU TƯ KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hà Xuân Vũ

Trưởng phòng

vu.thx@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1512)

Nguyễn Minh Hiếu

Chuyên viên

hieu.nm@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1295)

Nguyễn Huy Phương

Phó phòng

phuong.nh@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1241)

Đinh Văn Hiến

Chuyên viên

hien.dv@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006

Nguyễn Đại Hiệp

Chuyên viên cao cấp

hiep.nd@vdsc.com.vn

+ 84 28 62992006 (1331)

Phạm Thu Hà Phương

Chuyên viên

phuong1.pth@vdsc.com.vn

+ 84 28 6299 2006 (1372)